

Số: 23 /TT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 02 năm 2017

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....1217.....
ĐẾN	Ngày: 15/02/17
	Chuyên:.....

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 22/6/2015; Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND ngày 16/4/2010 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Việc thu và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo Quyết định 214/2008/QĐ-UBND ngày 06/8/2008 và Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh là rất thấp chỉ đủ để chi một phần nhỏ trong các hoạt động chi phí văn phòng phẩm, vật tư, mua phôi giấy chứng nhận phục vụ công tác in giấy chứng nhận. Mặt khác theo lộ trình, đến năm 2020 một số đơn vị sự nghiệp công lập phải chuyển dần sang cơ chế tự một phần hoạt động chi thường xuyên nên việc xây dựng mức thu, mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm bù đắp một phần cho khoản chi phíc dịch vụ

văn phòng phẩm, trang thiết bị, đặc biệt là chi phí mua phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Với các lý do trên, UBND tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, làm cơ sở để UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định 214/2008/QĐ-UBND ngày 06/8/2008 và Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định của Luật phí và lệ phí năm 2015.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

1. Mục đích: Xây dựng Nghị quyết để trình HĐND tỉnh quy định mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và tình hình thực tế.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Nghị quyết bảo đảm phù hợp với Luật phí, lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. Phương thức cung cấp và phạm vi điều chỉnh**

1. Phương thức cung cấp: Trả sản phẩm, hồ sơ trực tiếp tại đơn vị hoặc thông qua đường bưu chính.

### **2. Phạm vi điều chỉnh**

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là khoản thu mà các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, gồm: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính.

### **3. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính.

## **IV. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

1. Đối tượng nộp lệ phí: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu, hồ sơ địa chính.

## 2. Mức thu lệ phí

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu		
			Hộ gia đình, cá nhân		Tổ chức
			các xã, thị trấn	các phường	
<b>A</b>	<b>CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT</b>				
<b>I</b>	<b>Cấp mới giấy chứng nhận</b>				
1.1	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất	đồng/GCN	50.000	100.000	200.000
1.2	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất	đồng/GCN	100.000	200.000	1.000.000
<b>II</b>	<b>Cấp lại; cấp đổi; tách, hợp thửa đất</b>				
1.1	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất	đồng/GCN	25.000	50.000	100.000
1.2	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất	đồng/GCN	50.000	100.000	500.000
<b>B</b>	<b>CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI</b>				
	Chứng nhận đăng ký biến động đất đai	đồng/lần	50.000	50.000	100.000
<b>C</b>	<b>TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, VĂN BẢN, SỐ LIỆU HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH</b>				
	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	đồng/văn bản	25.000	25.000	50.000

## 3. Đơn vị thu lệ phí

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi thực hiện thu lệ phí.

## 4. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí

Tổ chức thu, nộp lệ phí theo quy định. Khi thu phải cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành. Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 75% trên tổng số tiền thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước để trang trải cho công tác cấp giấy chứng nhận. Hàng năm cơ quan thu lệ phí phải lập dự toán thu, chi gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu, mở tài khoản tạm giữ tiền lệ phí để kiểm soát chi theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

## 5. Tỷ lệ trích lại cho cơ quan thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí được trích để lại trên tổng số tiền thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu lệ phí phải gửi số tiền thu được vào tài khoản “tạm giữ tiền thu lệ phí” tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

Cơ quan thu lệ phí phải nộp vào ngân sách nhà nước 25% số tiền thu lệ phí theo quy định.

## 6. Chứng từ thu lệ phí

Sử dụng biên lai thu lệ phí của Cơ quan Thuế phát hành hoặc tự in, đặt in theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính.

## 7. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, hóa đơn và Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong quản lý phí, lệ phí.

## V. Giải pháp thực hiện

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ ban hành Quyết định quy định mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tạo nguồn thu để phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận.

## VI. Thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII lần thứ năm.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak123.



**Đặng Văn Minh**